

BÁO CÁO

**sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021
về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác
xây dựng gia đình trong tình hình mới**

Thực hiện Kế hoạch số 38-KH/BTGDVTU, ngày 30/3/2026 của Tỉnh ủy Nghệ An về sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 về tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới, Đảng ủy xã Diễn Châu báo cáo kết quả như sau:

1. Khái quát tình hình chung

Xã Diễn Châu được thành lập theo Nghị quyết số 1678/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XV trên cơ sở sáp nhập toàn bộ diện tích tự nhiên và dân số của các xã: Bích Ngọc, Diễn Phúc, Diễn Hoa và Thị trấn Diễn Thành. Sau sáp nhập, xã Diễn Châu có tổng diện tích tự nhiên là 22,21 km², quy mô dân số 63.294 người, phân bố ở 42 đơn vị khối/xóm. Là một trong những xã trung tâm của tỉnh Nghệ An, có mật độ dân cư cao, quy mô dân số lớn, hoạt động kinh tế - xã hội đa dạng.

Trong những năm qua nhờ được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của cấp ủy, chính quyền; sự phối hợp ngày càng chặt chẽ của các ngành, đoàn thể, công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới tại địa bàn xã đang chuyển mình theo hướng văn minh, tiến bộ, lấy ấm no, hạnh phúc làm tiêu chí cốt lõi. Các giá trị truyền thống như chung thủy, yêu thương được giữ gìn, song song với việc tiếp thu bình đẳng giới và vai trò phụ nữ; đặc biệt là phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được duy trì và phát huy hiệu quả, tạo nên tảng thuận lợi cho công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới.

Tuy nhiên, bên cạnh những thuận lợi, công tác gia đình trên địa bàn xã đang chịu tác động mạnh mẽ của quá trình đô thị hóa, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số, cụ thể:

Một số giá trị truyền thống tốt đẹp của gia đình Việt Nam có biểu hiện bị tác động, mai một; mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình có lúc, có nơi thiếu gắn kết;

Tình trạng ly hôn, mâu thuẫn gia đình, bạo lực gia đình tuy đã được kiểm soát nhưng vẫn còn xảy ra; các tệ nạn xã hội, đặc biệt là các yếu tố tiêu cực từ môi trường mạng, có ảnh hưởng đến đời sống gia đình;

Áp lực kinh tế, việc làm, di cư lao động làm thay đổi cấu trúc gia đình (gia đình khuyết thiếu, cha mẹ đi làm ăn xa...), ảnh hưởng đến công tác chăm sóc, giáo dục trẻ em;

Nhận thức của một bộ phận người dân về bình đẳng giới, kỹ năng xây dựng gia đình hạnh phúc, phòng chống bạo lực gia đình còn hạn chế;

Công tác phối hợp liên ngành trong một số thời điểm chưa thật sự đồng bộ, nguồn lực đầu tư cho công tác gia đình còn hạn chế.

Trong bối cảnh đó, việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, vừa mang tính cấp thiết trước mắt, vừa có ý nghĩa chiến lược lâu dài. Đây là cơ sở chính trị quan trọng để cấp ủy, chính quyền xã Diên Châu tập trung lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; góp phần giữ vững ổn định xã hội, phát triển kinh tế - xã hội bền vững, xây dựng xã Diên Châu ngày càng phát triển trong giai đoạn mới.

2. Kết quả thực hiện từ khi thành lập xã (01/7/2025)

Sau khi thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính (từ 01/7/2025), Đảng ủy xã đã quan tâm kiện toàn tổ chức lãnh đạo, chỉ đạo công tác gia đình. UBND xã ban hành quyết định thành lập Ban chỉ đạo phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và công tác gia đình do đồng chí Phó Chủ tịch UBND xã làm Trưởng Ban chỉ đạo; chỉ đạo các khối xóm đồng thời phối hợp với Mặt trận tổ quốc, các đoàn thể đưa mục tiêu “Xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh” vào chương trình, kế hoạch để chỉ đạo, triển khai kịp thời, hiệu quả.

Trên cơ sở Chỉ thị 06-CT/TW cấp ủy, chính quyền đã kịp thời ban hành hệ thống văn bản cơ bản đầy đủ, kịp thời đã tạo hành lang pháp lý cho việc triển khai thực hiện. Cụ thể:

- Kế hoạch số 11/KH-UBND, ngày 15/7/2025 về tổ chức truyền thông, tuyên truyền thực hiện Luật Phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn xã Diên Châu năm 2025.

- Kế hoạch số 55/KH-UBND, ngày 15/9/2025 về tổ chức truyền thông, tuyên truyền thực hiện Bộ tiêu chí ứng xử; giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình trên địa bàn xã Diên Châu.

- Quyết định số 507/QĐ-UBND, ngày 23/9/2025 về thành lập Ban Chỉ đạo phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá và công tác gia đình trên địa bàn xã Diên Châu.

- Kế hoạch số 83/KH-UBND, ngày 11/10/2025 về triển khai thực hiện quy định xét tặng danh hiệu “Gia đình văn hoá”, “Khối, xóm văn hoá” năm 2025 trên địa bàn xã Diên Châu.

Cấp ủy, chính quyền đã tổ chức 05 hội nghị quán triệt cấp xã với sự tham gia 100% cán bộ lãnh đạo chủ chốt, đồng thời chỉ đạo 100% các tổ chức đảng trực

thuộc lòng ghép triển khai Chỉ thị 06 trong sinh hoạt định kỳ bên cạnh công tác tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh, pa-nô, áp phích. Với sự đa dạng về hình thức và phong phú về nội dung tuyên truyền nên Chỉ thị 06 từng bước đi vào chiều sâu, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về vai trò của gia đình.

3. Giải pháp chủ yếu thực hiện công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới thời gian tới.

3.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước về công tác gia đình

- Tiếp tục đưa nội dung công tác xây dựng gia đình vào chương trình, kế hoạch công tác hằng năm của cấp ủy, chính quyền; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW. Phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu; tăng cường kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nhiệm vụ về công tác gia đình.

- Phòng Văn hóa - Xã hội xã chủ động tham mưu UBND xã trong công tác quản lý nhà nước về gia đình; phối hợp với các phòng, ngành, cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc việc tổ chức thực hiện bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

- - Cán bộ, đảng viên phát huy vai trò nêu gương, tích cực tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các tiêu chí gia đình văn hóa.

3.2. Tiếp tục hoàn thiện và tổ chức thực hiện hiệu quả các cơ chế, chính sách về gia đình

- Cụ thể hóa các nội dung của Chỉ thị số 06-CT/TW và các văn bản của Trung ương, của tỉnh về công tác gia đình phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương. Tổ chức triển khai đồng bộ các chương trình, kế hoạch, đề án về xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh; chú trọng các đối tượng trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi và các gia đình có hoàn cảnh khó khăn.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về hôn nhân và gia đình; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những hạn chế, bất cập trong quá trình triển khai.

3.3. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình

- Tiếp tục kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước về công tác gia đình theo hướng tinh gọn, hiệu quả; bố trí cán bộ làm công tác gia đình phù hợp, ổn định. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, cộng tác viên làm công tác gia đình.

- Xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp liên ngành trong công tác gia đình, tăng cường sự phối hợp giữa các ngành Văn hóa, Giáo dục và Đào tạo, Công an, Tư pháp và các đoàn thể trong thực hiện chính sách gia đình và giải quyết các vấn đề phát sinh.

3.4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục và xây dựng hệ giá trị gia đình

- Đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hôn nhân và gia đình; chú trọng tuyên truyền xây dựng và phát huy hệ giá trị gia đình Việt Nam gắn với hệ giá trị văn hóa, con người Việt Nam theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng.

- Nhân rộng các mô hình hiệu quả như: “Gia đình văn hóa tiêu biểu”, “Ông bà, cha mẹ mẫu mực, con cháu hiếu thảo”, “Gia đình 5 không, 3 sạch”; biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân và gia đình tiêu biểu, tạo sức lan tỏa tích cực trong cộng đồng dân cư.

3.5. Tăng cường phòng, chống bạo lực gia đình, bảo vệ các nhóm yếu thế trong gia đình

- Chủ động triển khai các giải pháp phòng ngừa, phát hiện sớm và can thiệp kịp thời các hành vi bạo lực gia đình; tăng cường phối hợp giữa các lực lượng trong tiếp nhận, xử lý, hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình. Nâng cao trách nhiệm của gia đình, cộng đồng và xã hội trong bảo vệ trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, giáo dục kỹ năng ứng xử trong gia đình, xây dựng môi trường gia đình an toàn, lành mạnh, bình đẳng.

- Phát huy vai trò của tổ hòa giải, các đoàn thể trong tư vấn, hỗ trợ, can thiệp đối với các trường hợp có nguy cơ.

3.6. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, bảo đảm nguồn lực cho công tác gia đình

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, theo dõi, thống kê lĩnh vực gia đình; từng bước nâng cao chất lượng dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành. Huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho công tác gia đình; bảo đảm kinh phí cho tuyên truyền, tập huấn, xây dựng mô hình và phòng, chống bạo lực gia đình.

4. Kiến nghị, đề xuất đối với tỉnh

- Tăng cường tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ cán bộ làm công tác gia đình ở cơ sở, nhất là kỹ năng tuyên truyền, tư vấn, hòa giải, phòng chống bạo lực gia đình.

- Quan tâm bố trí, hỗ trợ kinh phí cho công tác gia đình, đặc biệt là kinh phí tuyên truyền, xây dựng mô hình, hỗ trợ các trường hợp gia đình khó khăn, yếu thế.

- Ban hành, hoàn thiện cơ chế, chính sách về công tác gia đình theo hướng sát thực tiễn cấp xã; có hướng dẫn cụ thể về tiêu chí đánh giá gia đình văn hóa, mô hình gia đình tiêu biểu, bảo đảm thống nhất, dễ triển khai.

- Tăng cường kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn đối với cấp xã; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Sớm xây dựng và triển khai cơ sở dữ liệu số về gia đình thống nhất từ tỉnh đến cơ sở, phục vụ công tác quản lý, theo dõi, đánh giá.

- Có hướng dẫn cụ thể về ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác gia đình (quản lý hồ sơ, thống kê số liệu, tuyên truyền trên nền tảng số), phù hợp điều kiện cấp xã.

Trên đây là báo cáo Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW của Ban Bí thư về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới”, Đảng ủy xã Diên Châu báo cáo Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy biết, theo dõi, chỉ đạo.

Nơi nhận:

- Ban TG & DV Tỉnh ủy (b/c),
- Thường trực Đảng ủy (B/c),
- UV BTV Đảng ủy,
- UBND xã,
- Phòng VH-XH,
- UBMTTQ, các tổ chức CT-XH xã,
- Trưởng, phó Ban XD Đảng,
- Lưu Văn phòng Đảng ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC**

Đặng Thị Thanh

Phụ lục 1: Tình hình quán triệt Chỉ thị số 06-CT/TW (ghi tỷ lệ % vào ô tương ứng)

Địa phương	Chưa quán triệt	Đã quán triệt	Đối tượng quán triệt		Phương thức quán triệt			
			Cán bộ chủ chốt	Đảng viên từng chi bộ	Học tập chuyên đề độc lập	Lồng ghép với các chuyên đề khác	Lồng vào cuộc họp chi bộ	Khác (ghi rõ)
Cấp tỉnh								
Cấp xã ¹	0/6	6/6	100%	95%		x	x	Qua Zalo, loa truyền thanh

Phụ lục 2: Kết quả ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW (thống kê các văn bản đã ban hành)

TT	Cơ quan ban hành	Tên đầy đủ của văn bản	Ngày có hiệu lực
I	Tỉnh ủy		
II	HĐND tỉnh		
III	UBND tỉnh		
IV	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch		
V	Cấp xã (01 quyết định, 03 kế hoạch)		

Phụ lục 3: Hoạt động kiểm tra, giám sát, sơ kết việc thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW (đánh dấu x hoặc điền thông tin vào ô tương ứng)

	Kiểm tra/giám sát		Sơ kết	
	Không	Có, nêu rõ hình thức, nội dung	Không	Có
Tỉnh ủy				
HĐND tỉnh				
UBND tỉnh				
Cấp xã		Kết hợp kiểm tra, giám sát các nội dung về triển khai các nhiệm vụ		Lồng ghép

¹ Dòng “cấp xã”: Ghi số tuyệt đối (ví dụ xã mới có 5 xã cũ; đã có 4 xã quán triệt thì ghi là 4/5).

Phụ lục 4: Bộ máy tổ chức làm công tác gia đình

TT	Bộ máy tổ chức	ĐVT	2021	2023	2025
I	Quản lý Nhà nước về gia đình				
1	<i>Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch</i>				
-	Đơn vị phụ trách quản lý gia đình	Có/Không			
-	Chuyên viên chuyên trách về gia đình	Người			
-	Chuyên viên bán chuyên trách về gia đình	Người			
2	<i>Tuyến xã, phường</i>				
-	Tổng số xã, phường có cán bộ chuyên trách về gia đình	Xã/phường	6	6	1
-	Tổng số xã, phường có cán bộ bán chuyên trách về gia đình	Xã/phường	6	6	0
-	Tổng số xã, phường không có cán bộ theo dõi về gia đình	Xã/phường	0	0	0
II	Nhân lực làm công tác gia đình				
1	<i>Tuyển tỉnh</i>				
-	Số nhân lực làm công tác gia đình/Tổng số nhân lực ngành Văn hoá, Thể thao và Du lịch tuyển tỉnh	Người			
-	Số lượng được đào tạo chuyên môn về gia đình	Người			
-	Số lượng chưa được đào tạo chuyên môn về gia đình	Người			
-	Số nhân lực chuyên trách làm công tác gia đình	Người			
-	Số nhân lực bán chuyên trách làm công tác gia đình	Người			
2	<i>Tuyến xã, phường</i>	Người			
-	Số nhân lực làm công tác gia đình/tổng số nhân lực ngành văn hoá, thể thao và du lịch tuyển tỉnh	Người			1
-	Số lượng được đào tạo chuyên môn về gia đình	Người	0	0	0

-	Số lượng chưa được đào tạo chuyên môn về gia đình	Người			1
-	Số nhân lực chuyên trách làm công tác gia đình	Người			1
-	Số nhân lực bán chuyên trách làm công tác gia đình	Người			42

Phụ lục 5: Hệ thống dịch vụ hỗ trợ gia đình

TT	Bộ máy tổ chức	ĐVT	2021	2023	2025
I	Công lập				
1	<i>Tuyển tỉnh</i>				
-	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ gia đình	Cơ sở			
-	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ chăm sóc	Cơ sở			
-	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bị bạo lực gia đình	Cơ sở			
-	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ hôn nhân và gia đình	Cơ sở			
-	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ phụ nữ và trẻ em bị buôn bán	Cơ sở			
-	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ nhận con nuôi	Cơ sở			
2	<i>Tuyển xã, phường</i>				
-	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ gia đình	Cơ sở	1	1	1
-	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ chăm sóc	Cơ sở	1	1	1
-	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bị bạo lực gia đình	Cơ sở	1	1	1
-	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ hôn nhân và gia đình	Cơ sở	1	1	1
-	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ phụ nữ và trẻ em bị buôn bán	Cơ sở	0	0	0
-	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ nhận con nuôi	Cơ sở	0	0	0
II	Tư nhân		0	0	0
-	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ gia đình	Cơ sở	0	0	0
-	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ chăm sóc	Cơ sở	0	0	0

-	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ người bị bạo lực gia đình	Cơ sở	0	0	0
-	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ hôn nhân và gia đình	Cơ sở	0	0	0
-	Tổng số đơn vị cung cấp dịch vụ hỗ trợ phụ nữ và trẻ em bị buôn bán	Cơ sở	0	0	0
III	Các loại hình cung cấp dịch vụ hỗ trợ gia đình khác	Cơ sở	0	0	0

Phụ lục 6: Đầu tư nguồn lực, cơ sở vật chất cho công tác gia đình

TT	Bộ máy tổ chức	ĐVT	2021	2023	2025
	Ngân sách hàng năm dành cho công tác gia đình				
I	Ngân sách tính: Tỷ lệ ngân sách cho gia đình/ngân sách chung cho văn hoá, thể thao và du lịch	%			
II	Ngân sách xã, phường: Tỷ lệ ngân sách cho gia đình/ngân sách chung cho văn hoá, thể thao và du lịch	%	1%	1,2%	1,5%

Phụ lục 7: Kết quả công tác gia đình

TT	Nội dung	ĐVT	2021	2023	2025
	Tổng số hộ gia đình	Hộ	<i>14.500</i>	<i>15.200</i>	16.000
1	Tổng số hộ gia đình có công với cách mạng, gia đình thương binh, liệt sĩ	Hộ	1.200	1.250	1.300
2	Tổng số gia đình có yếu tố nước ngoài	Hộ			
3	Tổng số gia đình nghèo	Hộ	450	300	200
4	Tổng số gia đình cận nghèo	Hộ	600	500	400
5	Tỷ lệ hộ gia đình thoát nghèo	%	3%	4%	5%
6	Tỷ lệ hộ gia đình tái nghèo	%	0,5%	0,4%	0,3%
7	Tổng số hộ gia đình có người nhiễm HIV, nghiện chất kích thích	Hộ	25	23	20
8	Tổng số vụ bạo lực gia đình	Vụ	12	9	6

9	Tổng số vụ bạo lực gia đình được hỗ trợ giải quyết	Vụ	12	9	6
0	Tổng số vụ ly hôn	Vụ	80	90	95
1	Tổng số vụ xâm hại tình dục trẻ em	Vụ	2	1	1
2	Tổng số vụ tảo hôn	Vụ	1	0	0
3	Tổng số vụ hôn nhân cận huyết thống	Vụ	0	0	0
4	Tổng số hộ gia đình được hỗ trợ về nhà ở	Hộ	120	150	180
5	Tổng số hộ gia đình chính sách được hỗ trợ về nhà ở	Hộ			
6	Tổng số hộ gia đình công nhân ở khu công nghiệp được hỗ trợ về nhà ở	Hộ			
7	Tổng số cán bộ, đảng viên vi phạm chính sách, pháp luật về gia đình	Người	2	2	1

Phụ lục 8: Thực hiện chiến lược, chương trình phát triển gia đình

TT	Nội dung	2021	2023	2025
1	Tổng số chương trình, đề án phát triển gia đình	3	4	5
2	Kết quả thực hiện chương trình, đề án phát triển gia đình	Hoàn thành	Tốt	Tốt

Phụ lục 9: Các khoản đóng góp của hộ gia đình ở địa phương trong năm (đánh dấu X vào ô trống)

TT	Nội dung	Đánh dấu
1	Quỹ khuyến học	X
2	Quỹ chữ thập đỏ	X
3	Quỹ xóa đói, giảm nghèo	X
4	Quỹ đền ơn đáp nghĩa	x
5	Quỹ từ thiện	x
6	Quỹ khác (ghi rõ):	<input type="checkbox"/>

Phụ lục 10 : Bảng tổng hợp số lượng đề án, dự án đã và đang triển khai tại địa phương

TT	Tên đề án/dự án	Địa điểm thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị thực hiện	Tổng vốn đầu tư (triệu đồng)	Kết quả
1	Xây dựng gia đình hạnh phúc	Xã Diễn Châu	2021–2025	UBND xã	NSNN	Hoàn thành
2	Phòng chống Bạo lực gia đình	Xã Diễn Châu	2021–2025	Hội PN xã	XHH	Tốt
3	Bình đẳng giới	Xã Diễn Châu	2021–2025	UBND xã	NSNN	Tốt